

Số: 01/2023/QĐ-PT

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Tạ Duy Ước.

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Hồng Ánh

Ông Bùi Đức Thanh

- Thư ký phiên họp: bà Nguyễn Thị Hoa Lê- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên họp: bà Nguyễn Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2023/TLPT-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”

Do Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2023/QĐST-VDS ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh bị kháng nghị.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 69/2023/QĐPT-DS ngày 29 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 91/2023/QĐPT-DS ngày 10/7/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: bà ***Trịnh Thị A***, sinh năm: 1937

Địa chỉ: tổ 4A, khu 2, phường BS, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà A: bà Lãnh Thị MH- Luật sư Công ty Luật TNHH MW chi nhánh Quảng Ninh; địa chỉ: số 02 Phố ĐTH, phường QT, thành phố UB, Quảng Ninh. Có mặt.

Người bị yêu cầu: anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1971

Nơi ĐKKHKT cuối cùng: tổ 4A, khu 2, phường BS, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị **Vũ Thị N**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: tổ 4A, khu 2, phường BS, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt , có đơn xin vắng mặt.

- *Viện kiểm sát kháng nghị*: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ngày 25/11/2022, bà Trịnh Thị A có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố UB làm thủ tục yêu cầu tuyên bố anh Hoàng Văn T sinh năm 1971; nơi cư trú cuối cùng: tổ 4A, khu 2, phường BS, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh mất tích để gia đình làm thủ tục phân chia di sản thừa kế .

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị N trình bày Năm 1995, chị đăng ký kết hôn với anh Hoàng Văn T tại UBND phường BS, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Đối với yêu cầu của bà A chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2023/QĐST-VDS ngày 16/5/2023, Tòa án nhân dân thành phố UB đã căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 370, 371, 372, 389 và khoản 1 Điều 390 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 68, 69 và Điều 70 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Thị A về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với anh Hoàng Văn T.

2. Tuyên bố anh Hoàng Văn T, sinh năm 1971; nơi cư trú cuối cùng: tổ 4A, khu 2, phường BS, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh mất tích kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2005.

Ngoài ra Quyết định còn tuyên về lệ phí, quyền kháng cáo, kháng nghị.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-DS ngày 25/5/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB đã kháng nghị toàn bộ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2023/QĐST-VDS ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố UB theo hướng hủy quyết định trên.

Tại phiên họp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà A có quan điểm đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị; giữ nguyên quyết định sơ thẩm; Đại diện VKS có quan điểm: đề nghị chấp nhận kháng nghị, hủy và đình chỉ giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

1. Về tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB nằm trong thời hạn luật định, đúng trình tự thủ tục, nội dung kháng nghị nằm trong phạm vi Quyết định sơ thẩm nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

2. Xét kháng nghị thấy:

- Về nội dung thu thập chứng cứ: căn cứ vào tài liệu của bà Trịnh Thị A cung cấp thể hiện anh T bị truy nã về tội Giết người theo Lệnh truy nã số 597/LTN ngày 13/11/2003 của Phòng Cảnh sát hình sự công an tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên tại biên bản xác minh ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố UB thì đại diện Công an phường BS lại cung cấp thông tin anh T bị truy nã theo Quyết định số 08 ngày 10/11/2003 của Công an tỉnh Quảng Ninh. Việc tòa án thành phố UB chưa xác minh làm rõ nội dung mâu thuẫn về số và ngày tháng năm ban hành Quyết định truy nã là vi phạm khoản 2 Điều 97 và Điều 108 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại công văn số 172/CV-TA ngày 23/6/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã đề nghị công an tỉnh Quảng Ninh cung cấp quyết định truy nã đối với anh Hoàng Văn T. Ngoài ra, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 05 ngày 23/6/2023 yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố UB tiến hành xác minh về thời điểm truy nã và thu thập tài liệu về truy nã đối với anh Hoàng Văn T. Theo kết quả cung cấp tài liệu chứng cứ của Công an tỉnh Quảng Ninh và biên bản xác minh ngày 17/7/2023 giữa TAND thành phố UB và Công an phường BS đều xác định anh Hoàng Văn T bị truy nã theo Lệnh truy nã số 597/LTN ngày 13/11/2003 của Phòng Cảnh sát hình sự công an tỉnh Quảng Ninh về tội Giết người. Vì vậy, chấp nhận nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát.

- Về nhận định và áp dụng pháp luật: anh Hoàng Văn T là người có hành vi vi phạm pháp luật hình sự, đang bị truy nã về tội Giết người là hành vi chủ động bỏ trốn, giấu thông tin cá nhân để cơ quan điều tra không thể phát hiện nhằm trốn tránh nghĩa vụ, hiện tại Lệnh truy nã số 597/LTN ngày 13/11/2003 của Phòng Cảnh sát hình sự công an tỉnh Quảng Ninh vẫn đang có hiệu lực. Vì vậy việc anh T đang trốn nã không được coi là biệt tích để làm căn cứ tuyên bố một người mất tích. Vì vậy việc tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 68 Bộ luật

dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Thị A, tuyên bố anh Hoàng Văn T mất tích từ ngày 01/12/2005 là không đúng quy định của pháp luật. Chấp nhận nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát.

Sự việc anh T vắng mặt tại địa phương đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận tại Lệnh truy nã số 597/LTN ngày 13/11/2003. Như vậy, trường hợp này đáng lẽ ra Tòa án sơ thẩm phải trả lại đơn yêu cầu của bà A theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 364 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy cấp phúc thẩm xét thấy cần phải hủy quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án mới đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Do cấp phúc thẩm hủy quyết định sơ thẩm nên bà Trịnh Thị A không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm d khoản 3, khoản 4 Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát thành phố UB. Hủy Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2023/QĐST-VDS ngày 16/5/2023 Tòa án nhân dân thành phố UB và đình chỉ giải quyết việc dân sự thụ 01/2023/TLPT-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Trả lại bà Trịnh Thị A 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006994 ngày 22 tháng 12 năm 2022 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố UB.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tp UB;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Tạ Duy Ước

HỌP CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Hồng Ánh – Đỗ Thị Duyên

Phạm Thị Hương Giang

